TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỔ YÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:114/2023/HSST
Ngày:25/08/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà:*Bà Hà Thị Thu Thủy.
- *Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thanh.
2. Ông Nguyễn Hồng Hải

*Thư ký phiên tòa:*Ông Cao Văn Chiến-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Kim Cúc-Kiểm sát viên.

Ngày 25/08/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm, công khaivụ án hình sự thụ lý số:91/2023/HSST ngày 28 tháng 06 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/QĐXX-STngày 10/08/2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn H, sinh năm 1969 tại Phổ Yên; tú tại: Tổ dân phố KT, phường T T, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa lớp: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Duy Đ và bà Lê Thị T; có vợ là Lê Thị N, vợ chồng bị cáo có hai con chung (Con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1993).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/5/2023 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Văn X, sinh năm 1984 tại PY; trú tại: Tổ dân phố HĐ, phường HT, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa lớp: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Ô và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Nguyễn Thị L, vợ chồng bị cáo có ba con chung (Con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2015).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/11/2022 đến nay hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Có mặt tại phiên tòa).

3. Lê Thị N, sinh năm 1971 tại PY; trú trú: Tổ dân phố KT, phường TT, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa lớp: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn D và bà Nguyễn Thị T; bị cáo có chồng là Lê Văn H, vợ chồng bị cáo có hai con chung (Con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1993).

Tiền án: Ngày 12/01/2021 có hành vi "*Chứa mại dâm"* bị Toà án nhân dân thị xã (nay là thành phố) PY, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù tại Bản án số 77 ngày 18/5/2021. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/01/2022, nên chưa được xoá án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp *"Tái phạm"*.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2012 bị Toà án nhân dân huyện (nay là thành phố) PY, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội *"Chứa mại dâm"* bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ Bản án ngày 28/8/2014, đương nhiên được xoá án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tam giam từ ngày 02/11/2022 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Lê Giang N sinh năm 1993 (Có mặt);

Trú tại: Tổ dân phố KT, phường TT, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên.

**Người làm chứng:*

1.Anh Dương Văn T, sinh năm 1989 (Vắng mặt);

Trú tại: Xóm T3, xã ĐT, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1990 (Vắng mặt);

Trú tại: Xóm LN, xã NM, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên.

**Người chứng kiến:*

1. Ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1973 (Vắng mặt);

Trú tại: Tổ 3, phường HVT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

2. Ông Lê Hồng T, sinh năm 1965 (Vắng mặt);

Trú tại: Tổ dân phố KT, phường TT, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 00 phút ngày 02/11/2022, Công an tỉnh Thái Nguyên nhận được tin báo của nhân dân với nội dung tại ngôi nhà số 799, đường Hoàng Quốc Việt thuộc tổ dân phố KT, phường TT, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên, có một số đối tượng đang tụ tập mua bán trái phép chất ma tuý. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý cử một tổ công tác phối hợp với Công an thành phố PY và chính quyền địa phương đến hiện trường để xác minh tin báo. Đến 17 giờ 20 phút cùng ngày tổ công tác đến hiện trường thì phát hiện hai nam thanh niên (sau xác định được là Dương Văn T, sinh năm 1989, trú tại xóm T 3, xã ĐT, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên và Nguyễn Văn C, sinh năm 1990, trú tại xóm LN, xã NM, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên) đang đứng trước cửa ngôi nhà số 799 có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, phát hiện thu giữ: 01 (một) gói giấy, bên trong chứa các cục chất bột màu trắng trong túi quần bên phải T đang mặc và 01 (một) gói giấy, bên trong chứa các cục chất bột màu trắng trong túi quần bên phải C đang mặc (theo T và C khai nhận các cục chất bột màu trắng là Heroine của T và C vừa mua của Nguyễn Văn X tại ngôi nhà số 799 nêu trên để sử dụng cho bản thân).

Ngay sau đó, tổ công tác tiền hành kiểm tra ngôi nhà số 799 thì phát hiện bên trong ngôi nhà có đối tượng Nguyễn Văn X và Lê Thị N. Tiến hành kiểm tra, tổ công tác phát hiện thu giữ tại túi quần bên trái X đang mặc có 11 (mười một) gói giấy, bên trong mỗi gói giấy đều chứa các cục chất bột màu trắng; phát hiện thu giữ tại túi quần bên trái N đang mặc có 04 (bốn) gói giấy, bên trong mỗi gói giấy đều chứa các cục chất bột màu trắng và 450.000 đồng (theo X và N khai các cục chất bột màu trắng trên là ma tuý Heroine). Sau đó, tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn X tại tổ dân phố KT, phường TT, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên phát hiện trong một xô nhựa thu giữ tại góc sân bên phải phía sau cửa chính hướng từ ngoài vào chỗ ở của Nguyễn Văn X có: 88 gói giấy, bên trong mỗi gói đều chứa các cục chất bột màu trắng; 11 gói giấy, bên trong mỗi gói đều chứa 01 mảnh viên nén màu hồng; 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa các cục chất bột màu trắng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen, có ghi số IMEI 358884072122703, có gắn sim thuê bao 0972701106; 01 chiếc cân điện tử vỏ màu đen nhãn hiệu POCKET SCALE; 20 mảnh giấy có cùng kích thước (5x6)cm; 10 mảnh giấy có cùng kích thước (3,5x3,5)cm; 10.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Tiếp tục khám xét phát hiện tạm giữ tại phòng ngủ thứ 03 hướng từ cửa chính vào: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu xanh, số IMEI 353924103271619, có gắn sim 0972139228; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, vỏ màu trắng, số IMEI 1: 354565112884220/01 và IMEI 2: 354566112884228/01 không gắn thẻ sim; 01 quyển sổ bìa màu đỏ. Phát hiện tạm giữ tại sân phía sau nhà 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, màu sơn nâu, BKS: 20A-319.81, số máy 2ZRY545451, số khung: RL4BU3HEO7522394, bên trong xe có 01 giấy đăng ký xe ô tô số 051742, 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chiếc xe ô tô trên mang tên Lê Giang N.

Ngày 03/11/2022, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an tỉnh Thái Nguyên phối hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong và cân xác định: Khối lượng cục chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn Cg là **0,04 gam**, lấy toàn bộ cho vào bì niêm phong ký hiệu C1 gửi giám định; khối lượng cục chất bột màu trắng thu giữ của Dương Văn T là **0,04 gam**, lấy toàn bộ cho vào bì niêm phong ký hiệu T1 gửi giám định; tổng khối lượng các cục chất bột màu trắng có trong 11 gói giấy thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn X là **0,90 gam**, lấy 0,19 gam cho vào bì niêm phong ký hiệu X1 gửi giám định, còn lại 0,71 gam niêm phong ký hiệu X2 để lưu kho vật chứng; tổng khối lượng các cục chất bột màu trắng có trong 04 gói giấy thu giữ khi bắt quả tang Lê Thị N là **1,27 gam**, lấy 0,09 gam cho vào bì niêm phong ký hiệu N1 gửi giám định, còn lại 1,18 gam niêm phong ký hiệu N2 để lưu kho vật chứng; tổng khối lượng các cục chất bột màu trắng có trong 88 gói giấy thu giữ khi khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn X là

7,75 gam, lấy 0,15 gam cho vào bì niêm phong ký hiệu G1 gửi giám định, còn lại 7,6 gam niêm phong ký hiệu L1 để lưu kho vật chứng; tổng khối lượng các mảnh viên nén màu hồng có trong 11 gói giấy thu giữ khi khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn X là **0,53 gam**, lấy toàn bộ cho vào bì niêm phong ký hiệu G2 gửi giám định; khối lượng các cục chất bột màu trắng có trong 01 túi nilon màu trắng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn X là **6,40** gam, lấy 0,27 gam cho vào bì niêm phong ký hiệu G3 gửi giám định, còn lại 6,13 gam niêm phong ký hiệu L3 để lưu kho vật chứng.

Cùng ngày 03/11/2022, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an tỉnh Thái Nguyên bàn giao hồ sơ, vật chứng vụ án cùng các đối tượng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố PY để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định số 1694 ngày 11/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu các cục chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang đối với Nguyễn Văn C trong niêm phong ký hiệu C1 gửi giám định là chất ma tuý; Loại Heroine; Khối lượng thu giữ ban đầu là **0,04 gam**. Mẫu các cục chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang đối với Dương Văn Tuấn trong niêm phong ký hiệu T1 gửi giám định là chất ma tuý; Loại Heroine; Khối lượng thu giữ ban đầu là **0,04 gam**. Mẫu các cục chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang đối với Nguyễn Văn X trong niêm phong ký hiệu X1 gửi giám định là chất ma tuý; **Loại Heroine**; Khối lượng thu giữ ban đầu là **0,90 gam**. Mẫu các cục chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang đối với Lê Thị N trong niêm phong ký hiệu N1 gửi giám định là chất ma tuý; **Loại Heroine**; Khối lượng thu giữ ban đầu là **1,27 gam**. Mẫu các cục chất bột màu trắng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn X trong niêm phong ký hiệu G1 gửi giám định là chất ma tuý; **Loại Heroine**; Khối lượng thu giữ ban đầu là **7,75 gam**. Mẫu các mảnh viên nén màu hồng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn X trong niêm phong ký hiệu G2 gửi giám định là chất ma tuý; **Loại Methamphetamine**; Khối lượng thu giữ ban đầu là **0,53 gam.** Mẫu các cục chất bột màu trắng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn X trong niêm phong ký hiệu G3 gửi giám định là chất ma tuý; Loại **Heroine**; Khối lượng thu giữ ban đầu là **6,40 gam.**

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như sau: Khoảng đầu tháng 9/2022 Lê Văn H nảy sinh ý định bán ma tuý tại nhà có số 799 thuộc tổ dân phố KT, phường TT, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên để kiếm tiền. H tự cắt thủng lỗ nhỏ ở dưới cửa xếp phía trước nhà để bán ma tuý qua lỗ cửa này. Ban đầu H trực tiếp bán ma tuý nhưng do ngồi cả ngày đau lưng nên đến giữa tháng 9/2022, H có gọi Nguyễn Văn X đến nhà để đặt vấn đề thuê X bán ma tuý, X đồng ý. H trả cho X 10.000.000 đồng/tháng và thoả thuận khoảng 02 tuần sẽ cho X về nhà một lần. H chuẩn bị dát giường, chăn màn mang ra sân trước nhà để X ngủ nghỉ tại đây để bán ma tuý. Những khi X đi tắm rửa hay ngủ nghỉ thì H sẽ là người trực tiếp bán ma tuý thay X. H là người chuẩn bị ma tuý loại Heroine và Methamphetamine đưa X bán. Lê Thị N là vợ của Lê Văn H biết H đã thuê Nguyễn Văn X về nhà để bán ma tuý từ ngày 10/9/2022, còn việc H và X thoả thuận bán ma tuý như nào thì N không

biết. Do X bán ma tuý tại nhà của N nên không thể đi ra ngoài ăn uống, hàng ngày H đưa cho N 200.000 đồng để mua thực phẩm nấu ăn cho X. Khi X hết giấy gói ma tuý thì N đi mua giấy về để X cắt nhỏ ra gói ma tuý. Số giấy gói ma túy mà Cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét tại nhà N là do N mua về từ ngày 28/10/2022, sau đó X cắt nhỏ ra để gói ma tuý bán. Ngày 02/11/2022, khi N đang quét nhà thì nhặt được 04 gói ma tuý Heroine, N biết số ma tuý này là do X làm rơi nên đã nhặt cho vào túi quần N đang mặc để sau đó đưa lại cho X bán nhưng chưa kịp đưa cho X thì bị tổ công tác kiểm tra, phát hiện thu giữ. Về nguồn gốc số ma tuý H đưa cho X bán, H khai mua của một người nam giới không quen biết, người này đưa ma tuý qua ô cửa nhỏ vào trong nhà của H và giao dịch trực tiếp bằng tiền mặt. Khi mua được ma tuý về H tự chia nhỏ ra nhiều gói hoặc cả H và X ngồi tại vị trí X bán ma tuý để cùng chia nhỏ ma tuý ra bán. Có lần H và X đang chia ma tuý thì N mang cơm ra cho X và nhìn thấy H và X đang chia ma túy. Mỗi viên ma tuý loại Hồng phiến H mua với giá 30.000 đồng và bán ra với giá 50.000 đồng. Đối với ma tuý Heroine H chia thành các gói, gói nhỏ thì bán 100.000 đồng/gói, gói to thì bán 200.000 đồng/gói. Mỗi lần H đưa cho Xuân khoảng 200 đến 300 gói ma tuý loại Heroine và 20 gói ma tuý loại Hồng phiến. Mỗi ngày H thu về từ X khoảng 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng tiền bán ma tuý. Việc bán ma tuý lợi nhuận trung bình lãi được khoảng 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng/ngày. H trả cho X lương 10.000.000 đồng/tháng, khoảng 02 tuần X về nhà thì H lại đưa cho X khoảng 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng, số tiền còn lại H đã chi tiêu cá nhân hết. Vào khoảng 17 giờ 15 phút ngày 02/11/2022, Dương Văn T và Nguyễn Văn C rủ nhau đi mua ma tuý tại ngôi nhà số 799 đường Hoàng Quốc Việt thuộc tổ dân phố KT, phường TT, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên để sử dụng. Đến nơi, T và C thấy X đang ngồi trong sân nhà sau cửa sắt, C vào hỏi mua 01 gói Heroine của X, X đồng ý. C đưa qua lỗ nhỏ trên cửa sắt ngôi nhà 100.000 đồng cho X, X đưa lại cho C 01 gói Heroine được gói bằng giấy. Thấy vậy, T cũng vào hỏi mua 01 gói Heroine của X, X đồng ý, T đưa qua lỗ nhỏ trên cửa sắt ngôi nhà 100.000 đồng cho X, X đưa lại cho T 01 gói Heroine được gói bằng giấy. T và Cg cất gói Heroine vừa mua được vào túi quần chuẩn bị đi về để sử dụng thì bị tổ công tác phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên. Trước đó vào khoảng 11 giờ ngày 02/11/2022, T và C cũng rủ nhau đi mua ma tuý của X, mỗi người một gói ma tuý với giá 100.000 đồng/gói với hình thức mua bán như trên.

Tại bản cáo trạng số: 104/CT- VKSPY ngày 28/06/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên truy tố các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Văn X, Lê Thị N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"theo quy định tại điểm a,b,c,p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần thẩm vấn. Đại diện Viện kiểm sát luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Văn X, Lê Thị N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Về hình phạt chính:

Áp dụng điểm a,b,c,p khoản 2 Điều 251, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58,Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Lê Văn H từ 10 đến 11 năm tù.

Áp dụng điểm a,b,c,p khoản 2 Điều 251, Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn X từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Áp dụng điểm a,b,c,p khoản 2 Điều 251, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Lê Thị N từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự phạt bổ sung các bị cáo Lê Văn H từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng, Nguyễn Văn X từ 10.000.000 đồng 15.000.000 đồng, Lê Thị N từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 Phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu C1 ghi hoàn trả 0,025 gam mẫu sau giám định và vỏ bao gói mẫu ký hiệu C1; 01 Phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu T1 ghi hoàn trả 0,028 gam mẫu sau giám định và vỏ bao gói mẫu ký hiệu T1; 01 Phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu X1 ghi hoàn trả 0,173 gam mẫu sau giám định và vỏ bao gói mẫu ký hiệu X1; 01 Phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu N1 ghi hoàn trả 0,062 gam mẫu sau giám định và vỏ bao gói mẫu ký hiệu N1; 01 Phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu G1 ghi hoàn trả 0,122gam mẫu sau giám định và vỏ bao gói mẫu ký hiệu G1; 01 Phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu G2 ghi hoàn trả 0,515 gam mẫu sau giám định và vỏ bao gói mẫu ký hiệu G2; 01 Phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu G3 ghi hoàn trả 0,250 gam mẫu sau giám định và vỏ bao gói mẫu ký hiệu C3; 01 Phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu X2 ghi lưu kho 0,71 gam; 01 Phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu N2 ghi lưu kho; 01 Phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu L1 ghi lưu kho 7,6 gam chất bột màu trắng ghi là ma tuý Heroin; 01 Phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu L3 ghi lưu kho; 01 Cân tiểu ly màu đen đã qua sử dụng, nhãn hiệu Pocket Scale; 20 mảnh giấy có kích thước (5x6) cm; 10 mảnh giấy có cùng kích thước (3,5x3,5)cm.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 Phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu B1 ghi điện thoại Nokia;

Trả lại cho bị cáo Nga: 01 Phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu B2 ghi điện thoại Iphone; 01 Phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu B3 ghi điện thoại Samsung;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 10.450.000đồng (Mười triệu bốn trăm năm mười nghìn đồng);
- Về án phí: Buộc các bị cáo H, Xuân, Nga pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận: Các bị cáo nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát,không tranh luận gì.

Nói lời nói sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm được về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụngcủa Cơ quan điều tra Công an thành phố Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của người làm chứng, người chứng kiến: Tại phiên toà anh T, anh C, ông Lê T, ông Hồng T đều vắng mặt. Bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát đều đề nghị tiếp tục xét xử. Xét thấy những người này vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292,293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử tiếp tục xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên toà là hoàn toàn tự nguyện, khách quan, thống nhất với lời khai trong quá trình điều tra, Biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để khẳng định: Do hám lợi, từ đầu tháng 9/2022 Lê Văn H đã gia cố cửa sắt, khoét lỗ nhỏ dưới cánh cửa và trực tiếp bán ma tuý tại nhà riêng, số nhà 799 đường Hoàng Quốc Việt thuộc tổ dân phố Kim Tỉnh, phường Trung Thành, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Đến ngày 10/9/2022 H thuê Nguyễn Văn X đến bán ma tuý tại nhà H và trả cho X 10.000.000 đồng /tháng. Tại đây, H bố trí chỗ ăn, ngủ cho X và là người chuẩn bị ma tuý (Heroine, Methamphetamine) để X bán hàng ngày. Những lúc X bận thì H là người trực tiếp bán ma tuý thay cho X. Mỗi ngày, H đưa tiền cho Lê Thị N để N đi chợ, nấu cơm phục vụ X bán ma tuý. N còn là người mua giấy về để X và H gói ma tuý. Ngày 02/11/2022 tại số nhà 799 nói trên, X đã tàng trữ 16,4 gam Heroine và 0,53 gam Methamphetamine nhằm mục đích bán trái phép chất ma tuý (số ma túy này là do H cùng cấp và cùng với N bố trí địa điểm, dụng cụ, phục vụ sinh hoạt cho X bán ma túy). Vào hồi 17 giờ 20 phút ngày 02/11/2022, X đã có hành vi bán trái phép 0,04 gam Heroine cho Nguyễn Văn C và bán trái phép 0,04 gam Heroine cho Dương Văn T thì bị lực lượng Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Trước đó vào khoảng 11 giờ cùng ngày 02/11/2022, X cũng bán trái phép ma tuý cho T và C mỗi người 01 (một) gói ma tuý với giá 100.000 đồng, sau đó C và T đã sử dụng hết. Tổng khối lượng các chất ma tuý mà Lê Văn H, Nguyễn Văn X, Lê Thị N tàng trữ nhằm mục đích bán trái phép chất ma tuý là 16,93 gam. Như vậy hành vi, ý thức nêu trên của các bị cáo H, X, N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm a,b,c,p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, truy tố bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Văn X, Lê Thị N theo tội danh và Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 251 Bộ luật hình sự có nội dung:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm".

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Có tổ chức;

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên;

...

p) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng... của các chất đó tương đương với khối lượng... chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này;...".

[4]. Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến sức khoẻ, làm kiệt quệ kinh tế, làm tan vỡ hạnh phúc gia đình, là nguyên nhân mắc căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS và làm phát sinh các tội phạm khác, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong nhân dân vì vậy cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự để giáo dục các bị cáo và để răn đe phòng ngừa chung.

Nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức đầy đủ được việc làm của mình là sai trái, tuy nhiên do hám lời, muốn kiếm tiền một cách nhàn hạ mà không phải từ lao động chân chính nên đã dẫn các bị cáo vào con đường phạm tội.

Về vị trí vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có tổ chức: Bị cáo H là người chủ mưu khởi xướng và đứng ra thuê X bán ma tuý và phân công nhiệm vụ cho X và cũng trực tiếp bán ma tuý cho các đối tượng nghiện khi chưa thuê X, khi đã thuê X thì khi X bận thì bị cáo H trực tiếp bán ma tuý cho các đối tượng nghiện là người giữ vai trò chính vừa là người chủ mưu, vừa là người thực hành.

Bị cáo N có mối quan hệ là vợ chồng với bị cáo H nhưng đã không khuyên can mà lại tiếp tay cho H cùng tổ chức việc bán ma tuý và cũng giúp sức cho H trong việc bán ma tuý như đi mua giấy về cho H, X gói ma tuý để bán và được H phân công nấu ăn hàng ngày cho X, phục vụ X bán ma tuý, là đồng phạm và giữ vai trò là người giúp sức.

Bị cáo X vì hám lời muốn kiếm tiền một cách nhàn hạ mà không phải bỏ sức lao động chân chính, nên khi được H thuê đến bán ma tuý đã nhận lời và trực tiếp đứng bán ma tuý cho các con nghiện nên bị cáo X là đồng phạm, giữ vai trò là người thực hành. Nên khi lượng hình cần xem xét đến vị trí vai trò của từng bị cáo để có mức hình phạt cho phù hợp.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt thấy: Các bị cáo xuất thân từ nhân dân lao động, học hết lớp 7 đã nghỉ học. Bị cáo H, X không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo N phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên cho các bị cáo được hưởng chung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H, N có bố đẻ là người có công với Nhà nước, được tặng Huân Chương nên cho bị cáo H, N được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy các bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do đó cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian thì mới có thể cải tạo các bị cáo thành người tốt được và cũng để răn đe phòng ngừa chung. Bị cáo H là người giữ vai trò chính nên mức hình phạt cao nhất. Bị cáo N giữ vai trò giúp sức có vị trí thấp hơn bị cáo H nhưng bị cáo lại phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và còn có nhân thân xấu nên mức hình phạt của bị cáo N cao hơn bị cáo X; Bị cáo X là người đến bán ma tuý thuê cho H và được H thoả thuận trả mỗi tháng 10.000.000đồng giữ vai trò là người thực hành, tuy nhiên do bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự nên áp dụng mức hình phạt thấp hơn bị cáo N.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội nhằm mục đích vụ lợi nên ngoài hình phạt chính cần phạt bổ sung mỗi bị cáo một khoản tiền nhất định để nộp ngân sách Nhà nước.

Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp được chấp nhận.

[7]. Về xử lý vật chứng: 01 Phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu C1 ghi hoàn trả 0,025 gam mẫu sau giám định và vỏ bao gói mẫu ký hiệu C1; 01 Phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu T1 ghi hoàn trả 0,028 gam mẫu sau giám định và vỏ bao gói mẫu ký hiệu T1; 01 Phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu X1 ghi hoàn trả 0,173 gam mẫu sau giám định và vỏ bao gói mẫu ký hiệu X1; 01 Phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu N1 ghi hoàn trả 0,062 gam mẫu sau giám định và vỏ bao gói mẫu ký hiệu N1; 01 Phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu G1 ghi hoàn trả 0,122gam mẫu sau giám định và vỏ bao gói mẫu ký hiệu G1; 01 Phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu G2 ghi hoàn trả 0,515 gam mẫu sau giám định và vỏ bao gói mẫu ký hiệu G2; 01 Phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu G3 ghi hoàn trả 0,250 gam mẫu sau giám định và vỏ bao gói mẫu ký hiệu C3; 01 Phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu X2 ghi lưu kho 0,71 gam; 01 Phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu N2 ghi lưu kho; 01 Phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu L1 ghi lưu kho 7,6 gam chất bột màu trắng ghi là ma tuý Heroin; 01 Phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu L3 ghi lưu kho; 01 Cân tiểu ly màu đen đã qua sử dụng, nhãn hiệu Pocket Scale; 20 mảnh giấy có kích thước (5x6) cm; 10 mảnh giấy có cùng kích thước (3,5x3,5)cm. Đây là số ma tuý thu giữ trong vụ án còn lại sau giám định và các vỏ bao gói mẫu, là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng nay cần tịch thu để tiêu huỷ.

Số tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 10.450.000 đồng (mười triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) quá trình điều tra và tại phiên toà xác định là tiền bán ma tuý của các bị cáo mà có, là tiền thu lợi bất chính nên cần tịch nộp Ngân sách Nhà nước.

01 Phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu B1 ghi điện thoại Nokia xác định chiếc điện thoại này là của bị cáo X sử dụng vào việc phạm tội, nay cần tịch thu phát mại để nộp ngân sách Nhà nước.

01 Phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu B2 ghi điện thoại Iphone; 01 Phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu B3 ghi điện thoại Samsung. Quá trình điều tra và tại phiên toà xác định đây là 02 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo N, không liên quan đến việc phạm tội lẽ ra được trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên do bị cáo bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền nên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, màu sơn nâu, BKS: 20A-319.81, số máy 2ZRY545451, số khung: RL4BU3HEO7522394, bên trong xe có 01 giấy đăng ký xe ô tô số 051742, 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chiếc xe ô tô mang tên Lê Giang N. Quá trình điều tra xác định chiếc ô tôi này là của anh N (con trai bị cáo H, N) không liên quan đến việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh N là phù hợp.

[8]. Về án phí: Buộc các bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về thu, miễn giảm án phí, lệ phí tòa án.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[10]. Về các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma tuý đã phát hiện thu giữ, Lê Văn H khai là do một người nam giới không quen biết bán cho H nhiều lần, tất cả các lần giao dịch với người nam giới này đều thực hiện qua lỗ cửa nhỏ tại nhà H và giao dịch bằng tiền mặt. Đến nay H chưa xác định được người bán ma tuý cho H là ai, ở đâu nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, khi đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn C và Dương Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,04 gam Heroine (dưới 0,1 gam), bản thân C và T chưa có tiền án, tiền sự nên Cơ quan điều tra tiến hành cảm hoá giáo dục đối với C và T theo quy định là phù hợp.

Đối với vợ chồng Lê Giang N và Nguyễn Hồng N là con trai và con dâu của Lê Văn H, ngày hàng vợ chồng N sinh sống trong ngôi nhà số 799 nói trên nhưng đi lại và sinh hoạt ở phía sau nhà, không đi cửa trước. N và N xác định không biết việc Lê Văn H và Nguyễn Văn X bán ma tuý ở phía trước của ngôi nhà nên không có căn cứ để xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Văn X, Lê Thị N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt chính: Áp dụng điểm a,b,c,p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51,Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn H 10 (mười năm) tù. Thời hạn thụ hình tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/5/2023.

Áp dụng điểm a,b,c,p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị N 08(tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn thụ hình tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/11/2022.

Áp dụng điểm a,b,c,p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51,Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn X 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn thụ hình tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/11/2022.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Ra quyết định tạm giam mỗi bị cáo Lê Văn H, Lê Thị N, Nguyễn Văn X 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáo H 15.000.000 đồng (mười năm triệu đồng), bị cáo N 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), bị cáo X 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để nộp Ngân sách Nhà nước.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 Phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu C1 ghi hoàn trả 0,025 gam mẫu sau giám định và vỏ bao gói mẫu ký hiệu C1; 01 Phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu T1 ghi hoàn trả 0,028 gam mẫu sau giám định và vỏ bao gói mẫu ký hiệu T1; 01 Phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu X1 ghi hoàn trả 0,173 gam mẫu sau giám định và vỏ bao gói mẫu ký hiệu X1; 01 Phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu N1 ghi hoàn trả 0,062 gam mẫu sau giám định và vỏ bao gói mẫu ký hiệu N1; 01 Phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu G1 ghi hoàn trả 0,122gam mẫu sau giám định và vỏ bao gói mẫu ký hiệu G1; 01 Phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu G2 ghi hoàn trả 0,515 gam mẫu sau giám định và vỏ bao gói mẫu ký hiệu G2; 01 Phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu G3 ghi hoàn trả 0,250 gam mẫu sau giám định và vỏ bao gói mẫu ký hiệu C3; 01 Phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu X2 ghi lưu kho 0,71 gam; 01 Phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu N2 ghi lưu kho; 01 Phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu L1 ghi lưu kho 7,6 gam chất bột màu trắng ghi là ma tuý Heroin; 01 Phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu L3 ghi lưu kho; 01 Cân tiểu ly màu đen đã qua sử dụng, nhãn hiệu Pocket Scale; 20 mảnh giấy có kích thước (5x6) cm; 10 mảnh giấy có cùng kích thước (3,5x3,5)cm.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 10.450.000đồng (mười triệu năm trăm nghìn đồng) thu giữ của các bị cáo H, N, X;

- Tịch thu phát mại để nộp ngân sách Nhà nước 01 Phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu B1 ghi điện thoại Nokia thu giữ của bị cáo X.

- Tạm giữ 01 Phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu B2 ghi điện thoại Iphone; 01 Phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu B3 ghi điện thoại Samsung thu giữ của bị cáo Nga để đảm bảo thi hành án.

"Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Phổ Yên với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên ngày 05/ 7/2023 và uỷ nhiệm chi số 217 ngày 19/7/2023".

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: buộc mỗi bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Văn X, Lê Thị N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà Nước.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên)

Hà Thị Thu Thủy

Nơi nhận:
- TAND tỉnhThái Nguyên;
- VKSND tỉnhThái Nguyên;
- VKSNDthành phố PY;
- Sở Tư pháp tỉnhThái Nguyên;
- Công an thành phố PY;
- Chi cục THADSthành phố PY;
- UBND P TT;
- UBND P HT;
- Bị cáo;
- Lưu hồsơ vụ án.